**NHỮNG PHẦN ĐÃ CHỈ.**

* **Entities:**
* Clone project
* Tạo class copy từ class khác (có được phần designer.cs: tạo các thuộc tính) kế thừa từ HasBaseOject, XbaseCode, tạo contructor add vào class ModuleComponent hàm type[] entities
* Tạo Thuộc Tính thường sử dụng phím tắt xps, xpi, …
* Tạo Thuộc tính bool, caption for true, caption for false
* Tạo liên kết sử dụng phím tắt xpa, xpcl (chỉnh Aggregated class chính).
* Tạo thuộc tính là 1 class khác. tạo combobox lấy dữ liệu
* Định Dạng.
* [NonCloneable, VisibleInDetailView(false), VisibleInListView(false), Indexed]
* [NonCloneable, Indexed(Name = "Idx\_Code"), Size(30)]  
  [ModelDefault("EditMask", "N0")]  
  [ModelDefault("DisplayFormat", "{0:N0}")]  
  [ModelDefault("AllowEdit", "False")]  
  [RequiredOnSave]  
  [RuleRequiredField(DefaultContexts.Save)]  
  [Size(SizeAttribute.DefaultStringMappingFieldSize)] chỉ dùng cho kiểu string
* Cách Đặt Tên: Viết liền không dấu cách
* Tạo Enum, không đấu (ko dùng tiếng việt)
* Sử dụng Hàm MakeDecription()
* Hướng dẫn qua về order => orderdetail, partner => NCC, Khách Hàng
* Sử dụng Thuộc tính Code (mã số, mã phiếu).
* **LayOut**
* Đổi tên (caption) thuộc tính, bảng tại BO
* Thêm bớt thuộc tính trong detailview và listview., lấy thêm thuộc tính con của class con => edit false.
* Lấy hình Ảnh từ iconfinder.com add vào folder image => đưa vào BO. cách đặt tên BO\_TenHinh\_32x32, BO\_TenHinh. (build action Embedded Resource)
* Chỉnh sửa layout detailview 3 cột đều, group lại.
* Listview cho hiện thị list liên kết (detailview master), thuộc tính splitter posision 500.
* Cho phép thêm, xửa, xóa ngay tại phần list liên kết (orderdetailcolecttion),
* Clone bảng detailview, listview và collection.
* Thêm bảng vào navigation items tại phần mềm app.module. (listview).
* **Report**
* Tạo report design. Đặt tên đuôi là Report. Chỉnh Khổ giấy A4, margin sát lề, Datasource là data chính.
* Tạo colection data source đặt tên với tên bắt đầu là Ds, Chọn ObjectTypeName, TopreturnRecord =1. (Appsettings lấy ra thông tin công ty)
* Lấy thuộc tính và design bằng 2 cách dùng XRlabel và formatstring tên : {0}.
* Tại phần detail insert detailreport.
* Tại phần detailreport insert phần header, footer.  
  Gán Datasource và data member (collection)  
  phần detail: là phần collection.  
   Phần footer: là phần tính cộng cộng, thành tiền,…
* Tạo caption, bảng collection sử dụng XRTable, thêm xóa cột.
* Tạo cột số thứ tự summary funcion chọn recordnumber, summary running chọn report.
* Tạo gourp theo loại.   
  tại phần group header ghi tiêu đề của group  
  tại phần group footer tính tổng theo group dùng summary funcion chọn runningsum, summary running chọn Group
* Chỉnh format {0:N0}
* Sửa dụng calculation flied code iif([giới tính] == true,’Nam’,’Nữ’)
* Add report.
* Tạo controller nếu chưa có,
* Tạo simsion action. Đặt tên Id, Name : bắt đầu bằng Act…, SelectionDepencyType chọn RequireSingleObject, TargetObjectCriteria chọn TrueForAll
* Tạo Sự Kiện cho action, Code tại sự kiện click , contructor tại controller
* Tại Modulecomponent.   
  Add Controller (nếu chưa được add) vào type[]Controller  
  Hàm UpdateOnApplicationInit thêm code ReportUtils.AddReport.
* Rebuild app.module : Tại phần actiondesign/actionToContainnerMapping/Unspecified nếu trong đó có action tại đó. Kéo thả vào view.